

**BÁO CÁO**  
**thẩm tra sơ bộ về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)**

Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế được giao chủ trì thẩm tra dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi). Ngày 30/8/2021, Thường trực Ủy ban Kinh tế đã tổ chức phiên họp mở rộng để thẩm tra dự án Luật<sup>1</sup>. Trên cơ sở Tờ trình số 307/TTr-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, dự thảo Luật, các tài liệu kèm theo, ý kiến góp ý của một số tổ chức<sup>2</sup>, ý kiến phối hợp thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội<sup>3</sup> và ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự phiên họp, Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số nội dung chủ yếu sau:

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Về sự cần thiết ban hành Luật**

Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành với sự cần thiết sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm như các lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng<sup>4</sup>; khắc phục những hạn chế, bất cập sau hơn 20 năm thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000<sup>5</sup>, bảo đảm sự thống

---

<sup>1</sup> Tham dự Phiên họp có đại diện Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban: Pháp luật, Xã hội, Quốc phòng và An ninh, Văn hóa, Giáo dục, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Đối ngoại; đại diện lãnh đạo Viện Nghiên cứu lập pháp, một số thành viên Ủy ban Kinh tế, đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính, đại diện Bộ Tư pháp và một số chuyên gia.

<sup>2</sup> Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, TCT Bảo hiểm Bảo Việt, TCT Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện, TCT Bảo hiểm PVI...

<sup>3</sup> Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban: Pháp luật, Xã hội, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn hóa, Giáo dục, Đối ngoại, Tư pháp.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nêu “*Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính. ...Phát triển thị trường bảo hiểm, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá...*”; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế nêu “*Hoàn thiện các quy định pháp luật về lĩnh vực bảo hiểm. Khuyến khích các DNBH đầu tư trở lại nền kinh tế. Nâng cao năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm; thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm*”...

<sup>5</sup> Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 09/12/2000, được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2010 và năm 2019 để đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (Luật số 61/2010/QH12) và Hiệp định đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Luật số 42/2019/QH14), tuy nhiên, các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm về cơ bản không làm thay đổi kết cấu, nội dung cơ bản của Luật.

nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật<sup>6</sup> và tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; phát triển thị trường bảo hiểm an toàn, minh bạch, bền vững, hiệu quả, tiệm cận với các thông lệ quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh và cùng với thị trường tiền tệ - tín dụng và thị trường chứng khoán trở thành các kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế<sup>7</sup>.

## **2. Về hồ sơ và bố cục dự thảo Luật**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, Hồ sơ dự án Luật đã được Cơ quan soạn thảo chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, cơ bản đầy đủ, đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị hồ sơ cần bổ sung phân tích, đánh giá tác động giới và các số liệu phân tích giới trong các hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Bố cục của dự thảo Luật gồm 08 chương, 156 điều (sửa đổi 81 điều, bổ sung 58 điều, bãi bỏ 33 điều và giữ nguyên 17 điều so với Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành). Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị cần bố cục lại một số chương, mục cho hợp lý hơn như: (i) Tách Mục 2 Chương II thành Mục về Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và Mục về Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe để tương ứng với 2 loại hình bảo hiểm chính; (ii) Chuyển Mục 5 Chương II về đề phòng hạn chế tổn thất - phòng chống gian lận bảo hiểm - giải quyết tranh chấp và Mục 8 Chương III về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm thành một Chương riêng vì quy định tại các mục này có phạm vi áp dụng chung với các chủ thể trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

## **3. Về sự phù hợp của Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) với Hiến pháp và các luật có liên quan**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, các nội dung của dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 và tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên<sup>8</sup>.

---

<sup>6</sup> Bộ luật Dân sự; Bộ luật Hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cạnh tranh; Luật Chứng khoán; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư...

<sup>7</sup> Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị đã đặt mục tiêu: *đến năm 2035, nguồn vốn huy động cho nền kinh tế của các DNBH chiếm 20% - 30% tổng nguồn vốn đầu tư dài hạn. Đến năm 2045, nguồn vốn huy động cho nền kinh tế của các DNBH chiếm 30% - 50% tổng nguồn vốn đầu tư dài hạn.*

<sup>8</sup> Theo Báo cáo số 99/BC-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ Tài chính về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan đến dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), đến nay Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 17 Hiệp định thương mại tự do, trong đó có 12 Hiệp định liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm đã được ký kết.

Tuy nhiên, Luật này sau khi được thông qua sẽ song song tồn tại với nhiều luật khác có các quy định về loại hình bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc; đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh; thẩm quyền phê duyệt các chức danh lãnh đạo; mô hình tổ chức; trình tự, thủ tục đầu tư; thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm; trách nhiệm của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát... Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ, đối chiếu với các luật liên quan<sup>9</sup> nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

## II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

### 1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và áp dụng pháp luật (Điều 3)

Thường trực Ủy ban Kinh tế cơ bản tán thành với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. So với Luật hiện hành, dự thảo Luật sửa đổi có phạm vi điều chỉnh bao quát hơn, đã bổ sung nội dung quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Về áp dụng pháp luật, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Luật vì không phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>10</sup>. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định ngay tại dự thảo Luật các nội dung đặc thù cần thiết phải áp dụng đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm<sup>11</sup>.

### 2. Về hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường bảo hiểm (Điều 6)

Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu bổ sung cụ thể hơn các quy định về cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường bảo hiểm để tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thương mại, trong đó giao Bộ Tài chính có trách nhiệm triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý toàn diện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thương mại và thông tin thị trường bảo hiểm bảo đảm đồng bộ, liên thông kết nối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh

---

<sup>9</sup> Như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Thanh tra, Luật Phá sản...

<sup>10</sup> Khoản 3 Điều 156 quy định: “3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”.

<sup>11</sup> Khoản 2 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới ngay trong văn bản mới đó; trường hợp chưa thể sửa đổi, bổ sung ngay thì phải xác định rõ trong văn bản mới danh mục văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật mà mình đã ban hành trái với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới và có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung trước khi văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực.*”.

bảo hiểm thương mại và liên thông chia sẻ thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, thông tin của các cấp, các ngành, các lĩnh vực khác trong toàn quốc.

### **3. Về cung cấp dịch vụ qua biên giới (Điều 7)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, dự thảo Luật có quy định nguyên tắc cung cấp và sử dụng dịch vụ bảo hiểm, tuy nhiên chưa đề cập đến nguyên tắc cung cấp dịch vụ qua biên giới, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài của các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH), doanh nghiệp tái bảo hiểm (DNTBH) từ Việt Nam... Do đó, đề nghị cân nhắc bổ sung nguyên tắc về cung cấp dịch vụ bảo hiểm ra nước ngoài để tạo căn cứ pháp lý chặt chẽ hơn cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong lãnh thổ Việt Nam và ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, mở rộng thị trường, khai thác được các cam kết quốc tế.

### **4. Về bảo hiểm bắt buộc (Điều 9)**

Đa số ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị làm rõ quy định về bảo hiểm bắt buộc và bắt buộc phải mua bảo hiểm. Hiện nay, có 02 loại bảo hiểm bắt buộc: (1) Bắt buộc phải mua bảo hiểm, quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm do Chính phủ ban hành; (2) Bắt buộc hoặc phải mua bảo hiểm nhưng không có quy định, quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm do Chính phủ ban hành. Quy định tại Điều 9 của dự thảo Luật áp dụng với bảo hiểm bắt buộc nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường và an toàn xã hội (do Quốc hội quy định), Chính phủ ban hành quy tắc, điều khoản, biểu phí.

Đề nghị Cơ quan soạn thảo thuyết minh rõ phạm vi bảo hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm bắt buộc, việc đáp ứng tiêu chí về bảo hiểm bắt buộc, có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung, tên gọi của sản phẩm bảo hiểm để phù hợp với thực tế, định hướng phát triển thị trường bảo hiểm. Ngoài ra, đề nghị làm rõ thẩm quyền trong việc giao “Chính phủ quy định” tại khoản 1 và “Quốc hội quy định” tại điểm d khoản 2 Điều 9.

### **5. Về hoạt động của tổ chức xã hội-nghề nghiệp (Điều 11)**

Dự thảo Luật quy định Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam có trách nhiệm “xây dựng, cập nhật hệ thống thông tin quản lý đại lý bảo hiểm; quản lý, sử dụng và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật (khoản 3 Điều 11); đồng thời yêu cầu DNBH phải báo cáo, cập nhật thông tin lên hệ thống này. Thường trực Ủy ban Kinh tế thấy rằng, việc quản lý và bảo mật thông tin, chế độ báo cáo bắt buộc phải được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, thuộc chức năng quản lý nhà nước, trong khi Hiệp hội bảo hiểm là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các DNBH. Do đó, đề nghị cân nhắc quy định lại nội dung này. Đồng thời,

không quy định tên cụ thể Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam tại dự thảo Luật<sup>12</sup>, tương tự như nhiều luật khác.

## 6. Về hợp đồng bảo hiểm (Chương II)

Đa số ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế tán thành với các quy định về hợp đồng bảo hiểm và cho rằng hợp đồng bảo hiểm là chế định quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Tuy nhiên, một số ý kiến đề nghị cần rà soát và làm rõ các quy định tại Chương này để bảo đảm nhất quán giữa các quy định trong chính dự thảo Luật<sup>13</sup>, vừa phù hợp với nguyên tắc chung về hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự, vừa bảo đảm tính đặc thù của hoạt động bảo hiểm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích các bên, cụ thể như sau:

- Về nguyên tắc thế quyền: khoản 4 Điều 13 dự thảo Luật quy định “Người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển giao quyền yêu cầu bồi hoàn cho DNBH để yêu cầu người thứ ba có hành vi gây thiệt hại chịu trách nhiệm pháp luật. Nguyên tắc này **không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ**”. Đồng thời, Điều 36 dự thảo Luật quy định DNBH không có quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà DNBH đã trả cho người thụ hưởng và Điều 36 nằm tại Mục 2 - Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe. Do vậy, quy định trên phải được hiểu áp dụng cho cả bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 13 lại chỉ loại trừ đối với bảo hiểm nhân thọ. Đề nghị làm rõ quy định trên **có áp dụng hay không áp dụng** đối với bảo hiểm sức khỏe.

- Về hình thức hợp đồng bảo hiểm: tại Điều 15, khoản 1 quy định “Hợp đồng bảo hiểm **phải được lập thành văn bản**”, đồng thời khoản 2 quy định “Hợp đồng bảo hiểm có thể được thể hiện bằng... **các hình thức giao dịch dân sự khác** phù hợp với quy định của pháp luật”. Trong khi đó, khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự quy định “Giao dịch dân sự được thể hiện **bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể**”. Như vậy, quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 là chưa thống nhất.

- Về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm: khoản 2 Điều 16 quy định “...DNBH phải **giải thích rõ và có bằng chứng xác nhận** việc bên mua bảo hiểm đã được DNBH giải thích đầy đủ và hiểu rõ các nội dung này khi giao kết hợp đồng bảo hiểm”. Quy định “**phải giải thích rõ và có bằng chứng xác nhận...**” là chưa hợp lý, không khả thi và gây khó cho cả DNBH và bên mua bảo

---

<sup>12</sup> Quy định tại khoản 3 Điều 11 và khoản 3 Điều 91 của dự thảo Luật.

<sup>13</sup> Ví dụ: cùng là hủy bỏ hợp đồng, nhưng tại Điều 19 và Điều 30 của dự thảo Luật, hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ lại khác nhau.

hiểm, đặc biệt đối với các hình thức bán bảo hiểm qua phương tiện điện tử hoặc các sản phẩm bảo hiểm đơn giản (như bảo hiểm tai nạn, sức khỏe, du lịch, xe máy...). Ngoài ra, nghĩa vụ của các bên về nội dung này cũng đã được quy định rõ tại điểm b khoản 2 Điều 17 và điểm b khoản 2 Điều 18<sup>14</sup>.

- *Về hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm*, khoản 2 Điều 19 dự thảo Luật quy định “DNBH có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và **không hoàn lại phí bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm...**”. Trong khi đó, khoản 1 và khoản 2 Điều 427 Bộ luật Dân sự lại quy định “1. Khi hợp đồng bị hủy bỏ thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp.” và “2. Các bên **phải hoàn trả** cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản.”. Như vậy, việc quy định như dự thảo Luật là chưa phù hợp, chưa công bằng với bên mua bảo hiểm và chưa thống nhất với quy định về hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng tại Bộ luật Dân sự.

- *Về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu*: điểm b khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật quy định “*tại thời điểm giao kết hợp đồng, đối tượng bảo hiểm không tồn tại*” là một trong các trường hợp hợp đồng bảo hiểm vô hiệu. Quy định như trên là chưa hợp lý, vì tài sản hình thành trong tương lai (ví dụ: nhà ở) cũng có thể là một loại tài sản được bảo hiểm, tại thời điểm giao kết hợp đồng, nhà ở tương lai chưa tồn tại (về mặt vật lý). Do đó, cần nghiên cứu điều chỉnh lại quy định này bảo đảm rõ ràng và phù hợp khi xác định các trường hợp hợp đồng vô hiệu.

- *Về đơn phương chấm dứt hợp đồng bảo hiểm*: Điều 23 và khoản 1 Điều 24 dự thảo Luật quy định DNBH có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận, thời hạn gia hạn đóng phí. Trong trường hợp này, bên mua bảo hiểm **vẫn phải đóng đủ phí** bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Trong khi đó, khoản 3 Điều 428 Bộ luật Dân sự quy định “*Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện thì hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp.*”. Đề nghị làm rõ căn cứ, lý do của việc phân biệt hậu quả pháp lý giữa các quy định nêu trên.

---

<sup>14</sup> Điểm b khoản 2 Điều 17 quy định “Đề nghị bên mua bảo hiểm đọc kỹ quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm và giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, các điều khoản loại trừ trách nhiệm và quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm”; điểm b khoản 2 Điều 18 quy định “Đọc kỹ quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và các nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm”.

Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, các ý kiến nêu trên là hợp lý, đề nghị Cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ.

## **7. Về doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm (Chương III)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế cơ bản tán thành với các quy định tại dự thảo Luật, theo đó luật hoá các điều kiện kinh doanh, cấp phép thành lập và hoạt động; hồ sơ thủ tục do Chính phủ hướng dẫn; cơ quan thực hiện cấp phép thành lập và hoạt động kinh doanh bảo hiểm là Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến chủ thể kinh doanh (như: điều kiện kinh doanh, trình tự thành lập, quản trị doanh nghiệp, tổ chức kiểm soát và kiểm toán nội bộ, các chức danh quan trọng của DNBH...) bảo đảm công khai, minh bạch, rõ ràng, thuận lợi, không tạo gánh nặng về tài chính và hành chính cho doanh nghiệp; tránh sự can thiệp quá sâu của cơ quan quản lý nhà nước vào quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp, bảo vệ bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cụ thể:

### **7.1. Về cấp phép thành lập và hoạt động (mục 1)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, dự thảo Luật đã tách bạch việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động (mang tính điều kiện kinh doanh chuyên ngành) và việc đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp (tương tự như quy định của Luật Chứng khoán). Tuy nhiên, để tạo thuận lợi, minh bạch cho nhà đầu tư và doanh nghiệp khi triển khai, cần quy định cụ thể hoặc dẫn chiếu các quy định tại Luật Doanh nghiệp liên quan đến quy trình đăng ký doanh nghiệp, các yếu tố đặc thù (ví dụ có cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư không?). Đồng thời, cần bổ sung quy định tích hợp việc công bố nội dung hoạt động (giấy phép thành lập và hoạt động) và công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã quy định các điều kiện về cấp giấy phép thành lập và hoạt động DNBH, DNTBH (Điều 68), tuy nhiên cần quy định cụ thể điều kiện về nhân sự tại dự thảo Luật để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất<sup>15</sup>; đồng thời đề nghị thuyết minh, báo cáo rõ về cơ sở xác định các tỷ lệ sở hữu đối với cổ đông, thành viên góp vốn, chủ sở hữu hưởng lợi của DNBH, DNTBH<sup>16</sup> để bảo đảm không hạn chế quyền của cổ đông và tương đồng với

---

<sup>15</sup> Tại khoản 4 Điều 68, điều kiện về nhân sự khi cấp giấy phép thành lập và hoạt động DNBH, DNTBH được dẫn chiếu sang Điều 84 của dự thảo Luật; tuy nhiên, Điều 84 lại giao Chính phủ quy định chi tiết (trong khi đó, tại Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán, điều kiện về nhân sự đều được quy định cụ thể tại luật).

<sup>16</sup> Như: cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức tham gia góp từ 10% vốn điều lệ trở lên; 02 cổ đông tổ chức phải sở hữu ít nhất 20% vốn điều lệ của DNBH, DNTBH; tỷ lệ góp vốn của một cổ đông cá nhân không vượt quá 10% vốn điều lệ của DNBH, DNTBH; chủ sở hữu hưởng lợi của DNBH, DNTBH trong Luật này được hiểu là các cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn Điều lệ trở lên của DNBH, DNTBH.

các quy định của pháp luật<sup>17</sup>.

Ngoài ra, đề nghị rà soát kỹ nội dung quy định về những thay đổi phải được chấp thuận hoặc phải thông báo để giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết cho doanh nghiệp<sup>18</sup> và phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật có liên quan<sup>19</sup>, đặc biệt làm rõ vai trò, trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc nhận các thông báo của DNBH, DNTBH theo yêu cầu quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 76 của dự thảo Luật.

## **7.2. Về khả năng thanh toán và biện pháp can thiệp (mục 6)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, dự thảo Luật đã bổ sung các quy định về khả năng thanh toán và các biện pháp can thiệp so với Luật hiện hành thể hiện sự tăng cường về tính an toàn đối với các doanh nghiệp, cũng như chủ động trong xử lý các tình huống phát sinh có ảnh hưởng đến an toàn của các DNBH, DNTBH nói riêng cũng như hệ thống tài chính nói chung. Tuy nhiên, đối với các biện pháp can thiệp (biện pháp cải thiện, biện pháp can thiệp sớm, biện pháp kiểm soát), việc chỉ căn cứ vào tỷ lệ an toàn vốn của doanh nghiệp để áp dụng các biện pháp là chưa tương xứng với quy định tại khoản 2 Điều 96 của dự thảo Luật<sup>20</sup>. Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại dự thảo Luật về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu để minh bạch hóa và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động xác định tình huống và các biện pháp can thiệp phù hợp với quy định tại dự thảo Luật (tương tự như quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng).

Đối với quy định về phá sản DNBH, DNTBH sau khi áp dụng biện pháp can thiệp (Điều 103), Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, tại dự thảo Luật có quy định một số nội dung liên quan đến phá sản của DNBH, DNTBH chưa phù hợp với quy định tại Luật Phá sản, như chủ thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, việc áp dụng thủ tục thanh lý tài sản đối với DNBH bị phá sản, thứ tự ưu tiên khi phân chia tài sản của DNBH, DNTBH... Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ tính cần thiết phải có các quy định đặc thù này đối với lĩnh vực bảo

---

<sup>17</sup> Luật Tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán chỉ quy định về cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức.

<sup>18</sup> Dự thảo Luật bổ sung thêm thủ tục hành chính như: quy định một trong những điều kiện để chính thức hoạt động của DNBH, DNTBH là được Bộ Tài chính phê chuẩn các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán (điểm c khoản 1 Điều 77).

<sup>19</sup> Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán không quy định việc thay đổi nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) phải được sự chấp thuận của Cơ quan quản lý nhà nước.

<sup>20</sup> Khoản 2 Điều 96 của dự thảo Luật quy định DNBH, DNTBH được coi là đủ khả năng thanh toán khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

- a) Trích lập dự phòng nghiệp vụ đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- b) Bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.



hiểm, hạn chế tối đa việc tạo thêm các ngoại lệ so với quy định của Luật Pháp sản.

### **7.3. Về sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin (mục 8)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, đây là một trong 7 nhóm chính sách trong sửa đổi Luật nhằm chuẩn mực hóa các hoạt động và giao dịch bảo hiểm trên thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm, nhất là trong bối cảnh của nền kinh tế số hiện nay, đòi hỏi các tổ chức, doanh nghiệp và mô hình truyền thống phải có sự thay đổi mạnh mẽ để tiếp tục tồn tại và phát triển. Do đó, cần tiếp tục rà soát để có thể thể chế hóa một cách tối đa các chủ trương của Đảng trong việc chủ động ứng dụng công nghệ thông tin<sup>21</sup> vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm là một chuỗi quy trình, bao gồm nhiều hoạt động khác nhau từ xây dựng, thiết kế, phân phối sản phẩm, đánh giá rủi ro, thẩm định, ký kết hợp đồng, quản lý hợp đồng, giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, thanh toán... Tuy nhiên, dự thảo Luật mới chỉ đề cập đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng (thuộc khâu phân phối, bán sản phẩm bảo hiểm), mà chưa làm rõ, ngoài khâu phân phối thì còn khâu nào khác có thể ứng dụng công nghệ thông tin (ví dụ: đánh giá rủi ro, giám định, giải quyết bồi thường, thanh toán/chi trả bồi thường...). Trên cơ sở đó, cần xác định rõ cơ chế pháp lý cho việc ứng dụng (đối tượng, chủ thể, quy trình, điều kiện, hậu quả pháp lý...).

## **8. Về bảo hiểm vi mô (Chương IV)**

Về vấn đề này, có 02 loại ý kiến như sau:

- *Loại ý kiến thứ nhất:* Nhất trí với các quy định về bảo hiểm vi mô trong dự thảo Luật và cho rằng loại hình bảo hiểm này hướng tới các đối tượng có thu nhập thấp, đặc biệt hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng cao nhằm bảo vệ họ trước những rủi ro có thể xảy ra liên quan đến tính mạng, sức khỏe và tài sản, là hoạt động góp phần bảo đảm an sinh xã hội và có nhiều đặc thù khác với bảo hiểm thương mại thông thường.

- *Loại ý kiến thứ hai:* đề nghị cần cân nhắc, làm rõ cơ sở và sự cần thiết quy định về loại hình bảo hiểm vi mô tại dự thảo Luật, vì tại Điều 8 dự thảo Luật chỉ quy định 03 loại hình bảo hiểm là nhân thọ, phi nhân thọ và sức khỏe. Chương về loại hình bảo hiểm này cũng chỉ có 02 điều, không có các quy định về tổ chức

---

<sup>21</sup> Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2018 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; như thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới (ví dụ như Fintech), hợp đồng bảo hiểm điện tử...

hoạt động, hợp đồng bảo hiểm vi mô, quản trị rủi ro... như các loại hình bảo hiểm còn lại.

Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, để bảo đảm tính khả thi của Luật, đề nghị Cơ quan soạn thảo tổng kết, đánh giá đầy đủ về tính hiệu quả của việc thí điểm thực hiện hoạt động bảo hiểm vi mô trong thời gian qua; phân tích, đánh giá kỹ tác động kinh tế - xã hội, chi phí, lợi ích của loại bảo hiểm này; bổ sung đầy đủ các quy định về bảo hiểm vi mô như tổ chức và điều kiện triển khai bảo hiểm vi mô, sản phẩm bảo hiểm vi mô, hợp đồng bảo hiểm vi mô, quản trị rủi ro, nguồn vốn và hoạt động thu-chi từ hoạt động bảo hiểm vi mô...; phân tích rõ sự khác biệt giữa loại hình bảo hiểm này so với bảo hiểm thông thường. Đồng thời, đánh giá việc trong 16 năm qua chưa có tổ chức bảo hiểm tương hỗ nào được thành lập theo quy định tại Nghị định số 18/2005/NĐ-CP ngày 24/2/2005 của Chính phủ. Trường hợp tổ chức chuyên cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô là một tổ chức bảo hiểm tương hỗ thì cần bổ sung quy định tại dự thảo Luật về mô hình hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ như với các hình thức DNBH khác (có đầy đủ điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập, kiểm soát về tài chính, khả năng thanh toán, phá sản, giải thể...).

## **9. Về đại lý bảo hiểm (mục 1 Chương V)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, dự thảo Luật đã bổ sung các quy định nhằm quản lý, kiểm soát chất lượng của đại lý bảo hiểm, trong đó có đại lý tổ chức<sup>22</sup>. Tuy nhiên, việc quy định “*Tổ chức không được đồng thời làm đại lý bảo hiểm cho DNBH khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của DNBH mà mình đang làm đại lý*” như tại khoản 2 Điều 119 là chưa hợp lý. Quy định này có thể làm hạn chế quyền tự do kinh doanh của đại lý bảo hiểm và các DNBH khác. Việc làm đại lý cho nhiều doanh nghiệp có thể được đại lý và các DNBH tự thỏa thuận bình đẳng tại hợp đồng đại lý bảo hiểm. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung này trong dự thảo Luật.

## **10. Về tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm (Chương VI)**

Dự thảo Luật quy định áp dụng mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro thay thế cho mô hình tài chính hiện đang áp dụng. Đây là một trong ba trụ cột của mô hình quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm đang được áp dụng phổ biến trên thế giới<sup>23</sup>. Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, việc áp dụng mô hình quản lý này

---

<sup>21</sup> Ví dụ: Quản lý thông qua DNBH; quy định nguyên tắc hoạt động của đại lý: tuân thủ quy tắc đạo đức; tiêu chuẩn do DNBH ban hành; chế độ báo cáo của DNBH.

<sup>23</sup> Ba trụ cột gồm (i) Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, (ii) Vốn trên cơ sở rủi ro và (iii) Công khai thông tin, nhằm đảm bảo sự an toàn của từng DNBH, vì sự phát triển bền vững của cả hệ thống nói chung, bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm.

là một bước tiên quan trọng và cần thiết, thích ứng thông lệ quốc tế, tạo chủ động cho DNBH trong việc chủ động xác định quy mô kinh doanh phù hợp với khả năng tài chính, lượng hóa được mức độ rủi ro, kịp thời có biện pháp an toàn tài chính. Tuy nhiên, đây là nội dung có tính kỹ thuật và chuyên môn sâu, có tác động lớn đến các doanh nghiệp đang hoạt động<sup>24</sup> do việc chuyển đổi mô hình quản lý tài chính với yêu cầu, đòi hỏi cơ sở dữ liệu, khả năng tính toán cũng như quản trị của các doanh nghiệp phải đáp ứng ở mức độ cao hơn. Do vậy, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ khả năng đáp ứng của các DNBH, DNTBH ở Việt Nam trong việc tính toán yêu cầu về vốn trên cơ sở rủi ro, sự đồng bộ hóa về các dữ liệu với cơ quan quản lý, giám sát về hoạt động bảo hiểm.

## **11. Về quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm (Chương VII)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhất trí với việc bổ sung quy định về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước và các biện pháp áp dụng khi DNBH, DNTBH không đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tại dự thảo Luật, thay cho việc quản lý nhà nước đang thực hiện trên cơ sở tuân thủ, phê chuẩn trước khi thực hiện, chỉ can thiệp sau khi có sự việc xảy ra. Việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước sẽ góp phần bảo đảm sự an toàn và ổn định của thị trường bảo hiểm, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho phát triển bảo hiểm.

Đối với quy định về quyền yêu cầu cung cấp thông tin của Bộ Tài chính trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, đây là nội dung quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp nhưng nội dung quy định còn chưa chặt chẽ, quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 153<sup>25</sup> không giới hạn phạm vi, các trường hợp cụ thể phải cung cấp thông tin. Bên cạnh đó, đối với thông tin về tài khoản của doanh nghiệp, tại khoản 3 Điều 153 quy định dẫn chiếu đến pháp luật về ngân hàng, trong khi việc cung cấp thông tin về tài khoản hiện đang được áp dụng đối với các trường hợp rất cụ thể như trong quản lý thuế, cưỡng chế xử lý vi phạm hành chính, do đó, cần làm rõ nội dung này, trường hợp cần thiết dự thảo Luật cần giao trách nhiệm quy định chi tiết nội dung này.

---

<sup>24</sup> Về bản chất, phương pháp hiện nay (dựa trên vốn pháp định và tính toán biên khả năng thanh toán) và phương pháp mới (tính toán lượng hoá vốn cần có theo rủi ro riêng của từng doanh nghiệp và tính toán vốn hiện có của doanh nghiệp để so sánh) đều hướng tới việc đáp ứng khả năng an toàn tài chính của doanh nghiệp.

<sup>25</sup> Khoản 1 Điều 153 quy định: “Yêu cầu các cổ đông, thành viên góp vốn, người quản lý, người kiểm soát, cán bộ của DNBH, DNTBH giải thích và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp”; khoản 2 Điều 153 quy định: “Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh bảo hiểm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, đến làm việc liên quan đến nội dung, thanh tra, kiểm tra.

Ngoài ra, có ý kiến đề nghị cần xem xét quy định về việc Bộ Tài chính tổ chức thi, cấp, công nhận chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm (tại điểm k khoản 2 Điều 151) do chưa phù hợp với yêu cầu xã hội hóa ngày càng cao hiện nay, đặc biệt đối với lĩnh vực đào tạo. Cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính) chỉ nên tập trung vào việc ban hành chính sách và thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động này. Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghề nghiệp, đăng ký và quản lý hành nghề, kiểm soát chất lượng dịch vụ, kiểm soát đạo đức nghề nghiệp... nên giao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp như đối với các hoạt động khác (chứng khoán, đấu giá tài sản...). Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định giao cho Chính phủ (thay vì giao Bộ Tài chính như trong dự thảo Luật) để hướng dẫn thực hiện công việc liên quan đến thủ tục hành chính như cơ sở pháp lý cho việc kết nối liên thông giữa bảo hiểm và các ngành, lĩnh vực khác, vì thủ tục này liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau.

## **12. Về cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm Việt Nam**

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, một trong những vấn đề tồn tại của thị trường bảo hiểm hiện nay là sự cạnh tranh gay gắt giữa các DNBH, chi nhánh của DNBH... Biện pháp cạnh tranh là hạ phí bảo hiểm gây ra thua lỗ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán của DNBH. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa có quy định rõ ràng để khắc phục tồn tại này. Do đó, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định, có các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thị trường, phòng ngừa rủi ro, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và khách hàng.

## **13. Về xây dựng, thiết kế, phát triển sản phẩm (Điều 90)**

Khoản 3 Điều 90 dự thảo Luật quy định “*DNBH phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (trừ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới)*”. Một số ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, quy định như dự thảo Luật là chưa phù hợp. Việc yêu cầu DNBH phải đăng ký sản phẩm bảo hiểm trước khi triển khai sản phẩm có thể làm lộ bí mật kinh doanh, giảm sức sáng tạo và khả năng cạnh tranh của DNBH. Do đó, để vừa bảo vệ được quyền lợi của khách hàng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong kinh doanh của DNBH, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu ban hành các tiêu chí về phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm làm cơ sở cho các DNBH chủ động xây dựng, thiết kế sản phẩm. Bộ Tài chính có thể tiến hành việc thanh tra, kiểm tra khi DNBH có dấu hiệu vi phạm quy định.

## **14. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 155)**

Thường trực Ủy ban Kinh tế nhận thấy, bản chất của Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm là trích một tỉ lệ nhất định từ phí bảo hiểm để đóng quỹ, dùng cho những trường hợp DNBH không thể chi trả được do phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, góp phần bảo vệ người tham gia bảo hiểm. Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan soạn thảo làm rõ hơn lý do quy định không tiếp tục trích quỹ sau khi Luật sửa đổi này có hiệu lực; việc quản lý, sử dụng số dư của quỹ, quyền lợi của các chủ thể hợp đồng theo quy định của Luật hiện hành (trích quỹ) và chủ thể hợp đồng theo dự thảo Luật (không trích quỹ).

### **15. Về hiệu lực thi hành (Điều 156)**

Dự thảo Luật quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật Kinh doanh bảo hiểm sẽ từ ngày 01/7/2023, nghĩa là khoảng 01 năm sau khi Luật được Quốc hội thông qua, trong khi các dự thảo Nghị định hướng dẫn đã được soạn thảo đầy đủ và trình Quốc hội kèm theo hồ sơ dự án Luật. Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng, thời gian có hiệu lực như quy định của dự thảo Luật là quá chậm, các luật khác thường chỉ sau khoảng 06 tháng kể từ thời điểm Quốc hội thông qua, trừ các dự án Luật có tính phức tạp (như Luật Quy hoạch).

Ngoài những nội dung nêu trên, đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát các điều, khoản quy định trong dự thảo Luật giao Chính phủ và Bộ Tài chính<sup>26</sup> quy định chi tiết để luật hóa tối đa các quy định của văn bản dưới luật đã được kiểm nghiệm và áp dụng ổn định trong thực tiễn<sup>27</sup>, nhưng cũng không quy định quá chi tiết, cụ thể những nội dung có thể có biến động, ảnh hưởng đến tính ổn định của luật<sup>28</sup>; rà soát về từ ngữ, câu chữ, kỹ thuật văn bản để hoàn thiện dự án Luật báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2.

Trên đây là báo cáo thẩm tra sơ bộ dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Thường trực Ủy ban Kinh tế xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

#### **Nơi nhận:**

- UBNDTVQH (để b/c);
- Thành viên UBKT;
- TTUB Pháp luật;
- VPCP;

**TM. ỦY BAN KINH TẾ  
CHỦ NHIỆM**

<sup>26</sup> Tại dự thảo Luật có 18 nội dung giao Chính phủ và 14 nội dung giao Bộ Tài chính quy định chi tiết.

<sup>27</sup> Rà soát lại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Thông tư 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP...

<sup>28</sup> Như tổng tài sản tối thiểu (Điều 69 và Điều 70), nội dung đào tạo các chứng chỉ (Điều 122 và Điều 131).

- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo Vụ KT (đề t/muru, p/vụ);
- Lưu: HC, KT.
- Epas: 66646

**Vũ Hồng Thanh**